

Truyện cổ Dòng Bách Việt

dịch thuật và dịch thuật

Lời Mở đầu: Ngày nay các nhà dân tộc học đều nhìn nhận, căn cứ trên những khảo sát khoa học và thực tiễn cổ Trung Hoa, những sắc tộc thiểu số hiện đang sinh sống tại miền Nam Trung Hoa (Hoa Nam) ở các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Quảng Tây, Hồ Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến... đó là hậu duệ của các dân tộc được ghi trên cổ thư với danh hiệu Bách Việt.

Truyền thuyết về dân tộc Việt Nam cũng thuộc một chi phái của Bách Việt mà những truyền thuyết và chuyện cổ tích của dân tộc Việt còn được lưu lại đến ngày nay trùng hợp không ít với những truyện cổ tích của một hay nhiều sắc tộc thiểu số ở Hoa Nam.

Các nhà dân tộc học Trung Quốc đã thu thập rất nhiều truyện tích và đã xuất bản thành sách. Chúng tôi sẽ xin lần lượt tuyển chọn và dịch thuật lại những truyện cổ này, bắt đầu bằng những truyện gài lưới và đôi khi tương tự như truyện cổ Việt Nam. Thí dụ: truyện Thần Cung Bảo Kiếm, truyện Hùng Ghê, truyện Nùng Trí Cao... của dân tộc Chuang (Trang), hoặc Chuyện Tấm Cám, truyện Bành Cỗ hay truyện Kiều Trang Quỳnh của dân tộc Maonan... và những truyện khác liên hệ đến lịch sử trống đồng, tục nhuộm răng đen v.v... của những dân tộc này (bao gồm cả những truyện cổ của dân tộc Kinh -- tức người Việt Nam di cư lánh nạn chiến tranh sang Trung Hoa khoảng 5 thế kỷ trước đây -- ở Trung Hoa). Phần phán đoán có phải họ cùng một tổ tiên của dân tộc Việt Nam hay không là để cho độc giả tự đưa ra.

Lời Giới thiệu về Truyện cổ của Dân tộc Chuang (Trang):

Dân tộc Chuang là một trong những sắc tộc có dân số nhiều nhất ở Trung Quốc ngày nay: 23 triệu người (theo thống kê dân số 1982), trong số đó 22 triệu người tập trung sống ở tỉnh Quảng Tây, số còn lại sống rải rác tại các tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam, Quảng Đông v.v...

Tổ tiên của dân tộc Chuang trong cổ thư mang rất nhiều danh xưng: Bộc, Việt, Ấu, Lạc, Ôhử, Mai, Liêu, Chuang (Trang) v.v... Đời Nhà Minh còn được gọi là người Lang. Tên gọi Chuang (Trang) phát xuất từ chữ có âm Zhuang từ đời Nhà Tống. Sau này Trung Quốc chính thức gọi là Zhuang (=Trang trong tiếng Hán Việt).

Theo như cổ thư, dân tộc Chuang từ thời thượng cổ đã sinh sống quanh vùng Trung Nguyên hoà lẫn với các sắc tộc khác. Sách "Thượng Thư", cổ sử của Trung Hoa, trong mục "Mục Thệ" về chuyện Châu Vũ Vương khi chinh phạt Nhà Thương có nhắc tới việc người Bộc có tham dự chiến trận. "Dịch Châu Thư" có đề cập đến danh xưng tên nước hoặc tên dân tộc như là "Ấu, Đặng, Nước Quế, Tồn tử, Sản lý, Bách Bộc, Cửu Khôn" v.v... trong đó các tên gọi Ấu, Quế, Tồn tử, Bộc đều có liên hệ đến tổ tiên của dân tộc Chuang ngày nay.

Theo di tích khai quật được, dân tộc này còn có một lịch sử cổ xưa hơn nữa. Thí dụ: Thời Đồ Đắc Cũ có thi hài của giống người "Liêu Giang" mang đầy đủ nét đặc trưng của dân tộc Chuang ngày nay. Thời Đồ Đám Mới tại di chỉ Ngọa Bì Nham ở thành phố Quế Lâm, có đào thấy xương cốt của một giống người tương tự như tượng mạo người Chuang hiện tại. Chứng cứ này cho thấy 50 ngàn năm trước đây dân tộc Chuang đã có mặt và sinh sống trong vùng này.

Ngày nay, người Chuang tự xưng mình với nhiều tên gọi khác nhau, thông dụng nhất là Bốc Chuang, Bốc Thổ, Bốc, Bốc bản, Bốc Việt v.v... gần 20 tên gọi khác nhau. Dân tộc Chuang có tiếng nói riêng, thuộc Ngữ hệ Hán-Tạng, Ngữ tộc Chuang-Đông, Ngữ chi Chuang-Tày. Ước chừng là khoảng hơn 1000 năm trước đây, dân tộc này đã sử dụng chữ Hán để tạo thành chữ riêng của họ gọi là chữ "Thổ Tục Tự" (phương cách

cấu tạo giống như chữ Nôm của Việt Nam) để ký âm tiếng nói địa phương của họ, cho đến ngày nay cả khúc dân gian và sách bùachú vẫn còn sử dụng thứ chữ này để ghi chép. Có điều là dân tộc này có quá nhiều phương ngữ nên cách viết và ghi chép không thống nhất nhau cho nên chỉ được dùng trong một phạm vi rất hạn hẹp. Ngày nay họ bắt đầu dùng mẫu tự Latin để ký âm tiếng nói của họ.

Dân tộc Chuang có một lịch sử văn hoá sản lạn khá lâu dài. Từ thuở xa xưa đã biết trồng lúa. Tiếng Chuang gọi lúa gạo là "mao", chữ này có ghi trong thư tịch cổ.

Tiêu chí nổi bật nhất của dân tộc Chuang là Trống đồng. Người ta đã khai quật tìm thấy trống đồng khắp nơi trong tỉnh Quảng Tây. Ở phía nam tỉnh này dọc theo dòng Tả Giang dài hàng trăm cây số là những vách núi có cây cối khoảng 50 nơi còn lưu lại những bích họa ghi lại cảnh sinh hoạt thời cổ của dân tộc Chuang, nổi tiếng nhất là bích họa ở núi Ninh Minh Hoa.

Vì lý do không có văn tự cho nên nền văn học thời cổ của dân tộc Chuang không được ghi chép lại. Tuy nhiên, theo những nghiên cứu gần đây, thì vào thời Nhà Hán có tác phẩm của Lưu Hưởng với bài "Thuyết Uyển", mục "Thượng Thuyết Biên", trong đó có ghi chép sự kiện quan hệ đến "Việt nhân Ca", nếu căn cứ theo cách kết cấu ngữ pháp của bài ca này thì xem ra tương tự như ngữ pháp hiện tại của tiếng Chuang. Sách "**Giao châu Ngoại vực Ký**" của Thời Tam quốc có ghi chép chuyện Công chúa của Vua Lạc Việt, tức là truyện "Thần Cung Bảo Kiếm" của dân tộc Chuang, và đó cũng chính là truyện "Chiếc Nỏ Thần của An Dương Vương" của dân tộc Việt Nam.

Tổ tiên của dân tộc Chuang trong quá trình phát triển lâu dài của lịch sử, họ đã sáng tạo ra một nền văn học truyền khẩu dân gian phong phú gồm có thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ, đồng thoại, ngụ ngôn và ca dao. Nền văn học truyền khẩu này, thông qua những hình tượng sinh động, ngôn ngữ chất phác, thuật lại nguồn gốc của nhân loại, tìm tòi những bí hiểm của thiên nhiên, lý giải những hiện tượng sinh hoạt của xã hội, phản ánh quan niệm đạo đức của dân tộc này, với một trí tưởng tượng phong phú dồi dào, biểu lộ những mơ ước chon chất mộc mạc. Họ đã dùng trí tưởng tượng phong phú của mình sáng tạo nên nhiều thần thoại, khắc phục và hoà hợp với thiên nhiên, thí dụ như truyện "Hạung hệ bắn Mặt trời".

Đối với những con người của thời đại ngày nay khi đọc những thần thoại này có thể cảm thấy tức cười, nhưng thực ra thần thoại chính là sản phẩm của con người thuở ban sơ. Thần thoại của dân tộc Chuang, xuất phát thành hình từ ngàn xưa từ mảnh đất do tổ tiên của dân tộc này đã sinh sống trên đó sáng tạo, biểu lộ những mơ ước và tâm tình của họ, và trên một góc cạnh nhất định những thần thoại này đã phản ánh nhiều mặt đời sống của họ thời cổ. Người Chuang thời thượng cổ không có chữ viết để lưu lại do đó muốn tìm hiểu đời sống của họ thời bấy giờ ta chỉ có thể căn cứ vào nguồn văn học truyền khẩu của họ. Thần thoại và truyền thuyết chính là chìa khoá giúp ta khám mở cánh cửa bí hiểm của lịch sử nguồn gốc của một dân tộc, đáng để cho những nhà xã hội học nghiên cứu chứ không đơn thuần chỉ để giải trí.

Trong quá trình đấu tranh để sinh tồn, thần thoại dân tộc Chuang ghi lại những tấm gương anh hùng không nề hà cái chết. Truyện "Trống đồng Đỏ" nói về một vị nữ anh hùng, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, phản ánh lên tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.

Truyện cổ của dân tộc Chuang có rất nhiều, ở đây chỉ tuyển chọn một số tiêu biểu đặc sắc của họ, và hiểu biết của người sưu tập và tuyển dịch sang Việt ngữ về chuyện cổ và thần thoại Việt Nam rất nông cạn, nên cũng rất có thể sẽ bỏ sót không ít những truyện cổ rất có thể trùng hợp với những truyện cổ Việt Nam. Người dịch chỉ biết cậy vào hiểu biết ít ỏi của mình để phán đoán mối liên hệ giữa truyện cổ của người Chuang và người Việt Nam.

Vấn đề đặt ra ở đây là nếu có sự trùng hợp về truyền tích dân tộc, thì đó là do ngẫu nhiên (thí dụ như truyện "Tám cạm"), vay mượn lẫn nhau (thí dụ truyện "Hạung hệ bắn Mặt trời") hay là bởi lẽ tổ tiên của dân tộc Chuang

và tổ tiên của dân tộc Việt Nam là một nên cùng có những truyền thuyết nguồn gốc dân tộc giống nhau (thí dụ truyện "Thần Cung Bảo Kiếm"), nhất là khi cứ xét cùng với những yếu tố khác như lịch sử, địa lý, ngôn ngữ và đặc trưng trống đồng.

Trống đồng là tiêu chí quan trọng nhất của dân tộc? Chuang, vì ngày nay cứ mỗi năm họ có một ngày lễ hội, người Chuang ăn mừng khắp nơi, mang hàng trăm trống đồng ra gõ vang múa hát; và quan trọng hơn nữa, những trống đồng này đều có điều khắc những hoa văn giống như trống đồng đồng khai quật được tại Việt Nam. Họ còn có cả truyền thuyết về "**Trống đồng**" mà người Việt không có. Một câu hỏi khác được đặt ra: người Việt mình ngày nay không còn biết gì về trống đồng (chúng ta có trống đồng là do khai quật mà có chứ không phải được tổ tiên truyền lại, chúng ta không biết gì về kỹ thuật đúc hay ý thức về văn hoá trống đồng như sử dụng nó trong lễ hội, những gì mà chúng ta khai quật được trên địa bàn chúng ta đang sinh sống có phải là thuộc về một dân tộc khác?), trong khi đó người Chuang vẫn còn sử dụng những trống đồng này và nó do tổ tiên họ để lại, và họ xem đó là tiêu chí văn hoá đặc thù của dân tộc họ: như vậy văn hoá trống đồng là của họ hay của cả dân tộc Việt, là cùng một gốc Bách Việt mà vì những lý do lịch sử như người Hán đô hộ dân Việt quá lâu nên dân Việt Nam đã đánh mất hết sở hữu và những ý thức văn hoá trống đồng? Người dịch không dám đưa ra phán đoán và kết luận, phần này dành riêng cho độc giả phân xét.

Thần Cung Bảo Kiếm

Thần thoại Chuang

(Trích dịch từ quyển *Trang Tịch Dân Gian Cổ Sự Tuyển*, do Thượng Hải Văn Nghệ Xuất bản xã ấn hành, Thượng Hải, 1984. Trang 131 - 138)

Người dịch: dchph

Thờ xưa, Vua Nam Việt Triệu Đà được Hoàng đế Trung Hoa gởi tặng cho một thanh bảo kiếm, bên dùng châu báu ngọc ngà chạm lên trên và còn khắc bốn chữ "Hoà Tập Bách Việt", đem đến thanh kiếm phát quang chói lòa, đúng là một bảo vật. Nhà vua lại mang thanh bảo kiếm này gởi tặng lại Nước Tây Âu, vua nước Tây Âu lại sai hoàng tử mang đến tặng cho Nước Lạc Việt. Mục đích của họ là mong muốn có sự giao hảo thân thiện với nhau để giữ vững dẫu là nền hoà bình đang có.

Hoàng tử nước Tây Âu mang thanh bảo kiếm đến nước Lạc Việt. Tới ngày khi chàng đã đến bên bờ tường kinh thành nước Lạc Việt thì chàng nghe thấy tiếng cười nói huyên náo vọng ra từ nội thành. Vị hoàng tử bèn leo ngồi lên trên bờ tường quan sát thì thấy vị công chúa của Vua Lạc Việt đang luyện bắn cung, bắn đâu trúng đó nên đã gây nên tiếng reo hò vang dậy.

Trong những năm gần đây nước Lạc Việt gặp nạn bị một thủy quái quấy phá, làm nước biển nhiều khi vô cớ tràn dâng ngập lụt, cuốn trôi vô số nhà cửa hoạn nạn và gia súc, dân chúng mất cửa mất nhà, ly tán khổ sở. Vua Lạc Việt chẳng biết làm sao nên mời thầy pháp lại làm bùa làm phép. Con thủy quái bỗng từ dưới nước phóng lên nói rằng trừ phi Vua Lạc Việt gả công chúa cho nó nếu không thì nó sẽ đẩy binh tiêu diệt nước Lạc Việt. Vua Lạc Việt không biết phải làm cách nào đành phải hứa gả công chúa cho nó, nhưng ngài lại yêu cầu con thủy quái phải đích thân đến cung đình cầu hôn. Nhưng đến ngày con thủy quái tới cung đình cầu hôn mọi người ai nấy đều thấy con yêu tinh hiện nguyên hình: đầu rắn, thấp lùn, lưng mang vỏ rùa. Nàng công chúa trông thấy, lòng ngập tràn oán hận, không một chút do dự rút kiếm ra chém "phụt" một cái bay đứt cổ con yêu tinh và nó ngã lăn ra chết.

Người ta đồn đại là con yêu quái này có nanh vuốt rất linh, nếu nanh vuốt này vẫn còn, chẳng bao lâu thì con yêu quái này sẽ hồi sinh trở lại nguyên hình. Do đó, công chúa bèn chặt đứt bốn chân con yêu ra, theo nanh vuốt này ra, dùng làm bả súng cho cái nỏ. Từ đó về sau, tà nghệ thiện xạ của nàng công chúa ngày càng

khởi sắc, bắn đâu trúng đấy. Nhờ thế tiếng vang lan khắp mọi nơi, ai ai cũng đều biết nàng công chúa có một cây nỏ thần, và rất nhiều bộ lạc lớn nhỏ khắp nơi về quy phục nước Lạc Việt. Chính cũng vì thế, công chúa lại càng trở nên kiêu hãnh, mỗi lần nàng tập luyện bắn cung, chỉ cho người xem hoan hô khen chứ không cho phê phán ồ ào.

Hôm đó, khi nàng đang luyện bắn cung trên vườn thành nội, cái đích một cành liễu cột lủng lẳng một xâu lá trầu, và nàng nhất quyết sẽ bắn trúng cành liễu và sẽ làm cái xâu lá trầu rơi xuống đất.

Hoàng tử nước Tây Âu đang ngồi trên bờ tường đang ngắm nhìn nàng công chúa bắn nỏ. Chàng chỉ thoáng thấy nàng công chúa giơ cây nỏ lên, kéo dây cung rồi buông, mũi tên phóng vút đến cành liễu, đường tên bay không hề bị xê dịch đâm phụp đúng vào cành liễu có treo xâu lá trầu. Hoàng tử bất giác vỗ tay hoan hô ầm ĩ.

Chính vì thế làm nàng công chúa nổi giận lên tự hỏi không biết ai cho phép người này nhìn trộm nàng bắn nỏ? Togan thật! Nàng một tay vừa cài tên giương nỏ, mắt vừa quay qua liếc nhìn về phía bờ tường thì trông thấy một chàng trai ngồi đó đang giương đôi mắt nhìn ngắm nàng. Công chúa giận quá, nàng buông dây cung, mũi tên liền bật ra hướng về tâm ngực của chàng trai phóng vút đến. Chỉ trong chớp nhoáng, chỉ thấy chàng trai ung dung rút thanh kiếm ra chờ mũi tên bay tới rồi gạt ngang một cái, mũi tên chọt trông giống như một chú chim xù cánh rơi rụng ngay xuống đất.

Nàng công chúa liền giương nỏ bắn liền ba phát, chàng hoàng tử đều vùng kiếm gạt phát hết ba mũi tên. Nàng công chúa cảm thấy kỳ lạ, nhận ra thanh kiếm của hoàng tử có thần lực, bèn kêu chàng trai mang đến nàng xem nhưng chàng trù trù không lại. Công chúa hỏi chàng trai từ đâu đến? Tới kinh thành để làm gì? Chàng trai trả lời cho biết mình là hoàng tử nước Tây Âu, đến kinh đô nước Lạc Việt là để giao hảo đôi bên. Chàng yêu cầu công chúa dẫn chàng đi gặp Vua Lạc Việt.

Công chúa nghĩ thầm nếu để hoàng tử mang bảo kiếm vào gặp phụ vương rồi chàng ta rút kiếm ra chém vuacha thì chắc nước chết, nàng liền đưa ra hai điều kiện: một là chàng hoàng tử không được mang thanh kiếm trên người đến diện kiến nhà vua, chàng phải trao thanh kiếm cho nàng giữ; hai là nếu chàng nhất định phải đeo kiếm thì chàng phải chịu bị trói cột lại mới được gặp vuacha. Chàng Hoàng tử đồng ý chịu để cho nàng trói lại, không chịu để kiếm rời thân.

Thế là hoàng tử chịu trói lại để đi đến gặp Vua Lạc Việt. Khi gặp nhà vua, hoàng tử bèn dâng tặng vị vua này thanh kiếm có khắc bốn chữ "Hoà Tập Bách Việt", nói là chàng thay mặt cho phụ vương đến giao hảo hoà bình với Vua Lạc Việt.

Vua Lạc Việt thấy hoàng tử không ô uế, phẩm đức đều tốt, có ý muốn nhận chàng làm phò mã, nhưng lại ngại công chúa lại không chịu nên nhà vua bèn hỏi ý kiến cô công chúa. Thực ra trong thâm tâm nàng công chúa đã sinh ra lòng ái mộ, nhận thấy việc hoàng tử chịu trói để được diện kiến vuacha chứ không chịu trao gửi thanh kiếm cho nàng giữ là hành vi bất khuất anh hào. Nghĩ thấy vuacha hỏi ý kiến mình, nàng bất chợt không khỏi thẹn ửng má đỏ, nàng nói:

-- Tuýy phụ vương định đoạt!

Sau khi hoàng tử cùng công chúa kết hôn, hai người thương yêu nhau thăm thiết, như trâu với cau.

Chẳng bao lâu sau, hoàng tử nhận được tin Vua Tây Âu lâm trọng bệnh, chàng bèn từ biệt Vua Lạc Việt và công chúa để về nước thăm vuacha. Nàng công chúa sợ đường xa xôi trở về, nàng bèn lấy thanh kiếm "Bảo Tập Bách Việt" trao cho hoàng tử đeo vào người. Hai người quyến luyến không rời nhau. Sau khi hoàng tử về nước rồi, công chúa cảm thấy cung thất lạnh lẽo làm sao, trong lòng trở nên sầu muộn, nàng

đámra biếnlườiluyệnvõ, cungnỏ cũng khôngbuồn rớtlời. Có lúc nàng chợt tưởng có bóngdáng hoàngtử thấpthoảng ngoàisân, nhưngsao nàng đợi mãi mà chẳng thấy chàng đẩy cửa bướcvào. Nàng ra mở tung song cữasổ, nhưng nàng chỉ thấy một chú quạ kêu "yaya" rồi baymất.

Vào một buổi sáng nọ, khi côngchúa mới vừa mở cửa phòng đột nhiên trông thấy một người xông vào phòng. Nhìn kỹ lại thìra là hoàngtử. Côngchúa rất là vui mừng, chẳng kịp hỏi chàng từđâu về là đã đưa chàng vào phòng. Cái anh chàng hoàngtử này mới bướcvào phòng là lập tức đưamắt ngó ngay về hướng nơi có treo chiếc nỏ thần, mắt ngó láo liên. Côngchúa cảm thấy kỳ quặc liền nói:

-- Mớicó đíxa mấy ngày, bộ chàng không nhậnra chỗ ở nữa à?

Chàng hoàngtử nói:

-- Sao trên kia lắm bụibặm vậy?

Côngchúa nói:

-- Từ ngày chàng về nước đéngiờ, thiếp cô đơn một mình, nào còn tâm trí gì đâu để tập luyện bắn cung?

Hoàngtử lấy ngay cungnỏ xuống. Côngchúa nhận thấy cử chỉ này có điều dị thường liền chạy tới ngăn cản. Hoàngtử nói:

-- Uy danh của côngchúa dựa hết vào chiếc nỏ thần này. Giả như không có chiếc nỏ này, mình nghĩ là uy danh của nàng không lừng lẫy như bây giờ. Do đó mình yêu chiếc nỏ này chính là vì yêu côngchúa đấy!

Vừa nói chàng vừa giương cung bắn tên ra ngoài khung cữasổ, nhưng chỉ thấy khi mũi tên vừa lia ra khỏi nỏ là bay trệch hướng đi, bay chẳng bao xa là rơi rớt ngay xuống đất.

Côngchúa nói:

-- Chiếc nỏ này nhờ có chiếc móng của con yêu quái dùng làm cò, không có nó là bắn không trúng đích đâu. Vợ chồng ăn ở với nhau bấy lâu nay, bộ chàng không còn nhớ việc này nữa chẳng?

Hoàngtử nói:

-- Đâu phải quên, tại côngchúa quên đưacho mình cáimáong của yêu tinh. Xin côngchúa lấyra cho mình xem nào, sẵn tiện luyện tập bắt tay một chút xem nào!

Côngchúa tưởng thật bèn thò trong người lấy chiếc móng yêu tinh ra trao cho hoàngtử, cùng lúc nàng chợt nhậnra hoàngtử không đeo thanh bảo kiếm trên người, nàng liền hỏi:

-- Hoàngtử, sao chàng không mang thanh bảo kiếm về lại?

Chàng hoàngtử này chợt nhiên cuống quýt lên, nói:

-- Tại mình nhớ côngchúa quá, một mình lên phượng trổ về đây. Bây giờ để mình quay về lại lấy thanh kiếm.

Vừa nói xong, tay cầm chiếc nỏ thần và chiếc móng yêu tinh ngánhào xuống đất, đột nhiên hoàngtử biến thành con quạ kêu "yaya" rồi baymất.

Tin này truyền tới tai vua Lạc Việt, ngài liền cho triệu tập quần thần lại thương nghị. Quần thần đều cho rằng đây là vận xấu của vua nước Tây Âu, làm mất chiến nô thần, chắc chắn thế nào cũng mang quân chinh phạt nước Lạc Việt, thế thì chibằng thế công, hãy cho đẩy binh tấn công nước Tây Âu trước.

Lúc bấy giờ, vua Tây Âu mới vừa mất, cả nước mới cử hành đám táng, hoàng tử nước này còn đi tang, nghe nói vua nước Lạc Việt đẩy quân sang đánh, cảm thấy mình khó lòng ứng chiến, bèn tính chuyện đơn thân độc mã đi hội kiến vua nước Lạc Việt để hỏi ra cho rõ ngọn ngành. Đó đó hoàng tử không thay áo giáp, đeo trên mình thanh bảo kiếm "Hoà Tập Bách Việt", phóng mình lên ngựa phăm phăm chạy ra biênải.

Khi hoàng tử đến nơi biênải thì chào! Binh mã của vua Lạc Việt đã bố trí tràn đầy khắp nơi đen ngịt dày đặc. Mặt sông nước nơi binh lính họ lội qua, sủi bọt đen ngòm, tôm cá chết nổi lên bềnh khắp nơi. Binh lính tràn qua rừng núi đá là mọi thứ như đều đồng gả hết xuống, cỏ cây điêu tàn.

Một mình hoàng tử thì làm sao chống cự lại được muôn vạn binh mã nước Lạc Việt, đành phải nhắm ngay doanh trại vàng tía, chàng đoán đó là nơi vua Lạc Việt hay là công chúa trú nghỉ.

Chàng hoàng tử này xem ra cũng rất lợi hại, thân một mình một ngựa, xông tới hàng rào doanh trại, làm đổ gãy sụp nát hết dãy hàng rào. Vua Lạc Việt đang ngồi trên mình ngựa trông thấy binh mã của mình hỗn loạn, bèn hạ lệnh cho hàng ngàn cung thủ giương cung tên nhắm về phía hoàng tử mà bắn. Hoàng tử mình đeo thanh bảo kiếm, chỉ thoáng thấy chàng rút ra hoa kiếm là hàng ngàn mũi tên rơi rụng như mưa, thân mình chàng thì chẳng chút hề hấn gì.

Vua Lạc Việt trông thấy đâm ra hoảng kinh, mừng công chúa:

-- Xem thằng chồng phước của mày kia, nếu mày không giết chết nó, đừng có về đây nữa gặp tao.

Nàng công chúa vừa xấu hổ vừa tức giận, vội vã cầm thương lên ngựa, nhắm ngực hoàng tử đâm tới. Hoàng tử vội vã né tránh, mấy lần lấy kiếm hất mũi giáo của công chúa ra, chàng nói:

-- Công chúa sao lại phản nộ thế này? Bỗng nhiên mang quân xâm lấn bờ cõi, nay còn chính tay mình muốn giết chết chồng?

Công chúa nói:

-- Nhưng ngươi còn dám nói! Phụ vương có làm điều gì sai trái đối với ngươi? Ta đây có làm gì quấy đối với nhà ngươi đâu mà ngươi đánh cướp chiến nô thần quốc bảo, lại còn chuẩn bị đẩy binh xâm lấn nước ta. Cái con người vô tâm bội bạc như ngươi không giết chết chớ thì lấy gì để tạt lỗi nước nhà của ta đây, hả?

Hoàng tử nghe công chúa nói vậy bèn cảm thấy chùng chình ra không biết biện bạch đối đáp thế nào. Nàng công chúa tưởng hoàng tử nhận chuyện này, liền thừa cơ phóng giáo đâm tới, ngó đầu trên thân mình hoàng tử nhóc đeo thanh bảo kiếm "Hoà Tập Bách Việt", thanh kiếm này tự động hoá giải mọi thứ cứ hoàng tử khỏi trúng thương. Kèn kèn hai tiếng, ngọn giáo của công chúa bị cản lại và còn làm ngọn giáo gãy rụng đứt lìa.

Hoàng tử phóng người nhảy xuống ngựa, quỳ ngay trước mặt công chúa, hai tay nâng thanh bảo kiếm "Hoà Tập Bách Việt", khóc lóc mà nói:

-- Nghĩ đến tình nghĩa phu thê bấy lâu nay, không làm điều gì sai trái cả. Chẳng qua thân tâm lâm trọng bệnh đành phải quay về nước, định thân phụ hết bệnh là trở về đoàn tụ với công chúa, nào ngờ đâu thân phụ băng hà. Giờ đây cả nước đi tang, rồi lại thấy nước của nàng đẩy binh sang đánh, mình đây vì sinh linh bát nháo,

liều mình một thân một ngựa ra lâm trận. Nàng nếu quả muốn giết mình thì rất dễ thôi, chỉ tiếc là nàng bị trúng mưu kẻ gian. Làm gì có chuyện đánh cắp nỏ thần? Giờ đây để chứng tỏ tấm lòng của mình, xin dâng thanh bảo kiếm này, nàng muốn giết mình thì cứ xuống tay!"

Nói xong, hoàng tử hai tay nâng thanh kiếm lên.

Công chúa tiếp nhận thanh kiếm, nhớ lại cảnh tượng hoàng tử mưu mô đánh cắp chiếc nỏ thần, quả thực nàng cảm thấy cử chỉ của kẻ đó với vị hoàng tử này không giống nhau, nhưng công chúa lại sợ để tình cảm lấn áp lại bị mắc mưu thêm lần nữa. Đang trong lúc công chúa còn trù trừ do dự bất quyết, vị vua Lạc Việt đứng lúc ấy đang ở đằng sau nỏ thần, ngài ra lệnh:

-- Tất cả nghe đây, ta hô lên đến tiếng thứ ba nếu mà công chúa vẫn chưa chịu xuống tay giết chết thằng chó chết đó, công chúa vẫn còn bị nó mê hoặc, quân bay cứ xát tên bắn chết cả hai đứa nó cho ta. Nếu mà ta hô đến tiếng thứ hai mà công chúa giết chết thằng giặc đó rồi thì chúng bay hãy thu hồi cung tên lại, quân bay có nghe chưa?

Lệnh vua đã ban xuống, quân sĩ cả đoàn bao vây vị hoàng tử và nàng công chúa lại, giương cung nhắm hai người, chuẩn bị buông cung.

Hoàng tử nói:

-- Công chúa, xin hãy giết mình đi! Nàng khỏi bị vạ lây.

Công chúa suy nghĩ lại, chột tinh ngộ biết rằng người đoạt chiếc nỏ thần trước đây là do yêu tinh giả dạng, nhưng khi phụ thân nàng không cho hội giải thích tự sự, biết làm sao đây? Công chúa chẳng biết tính sao, nàng bật khóc tút tút.

Người ta chỉ nghe vua Lạc Việt hô lên "một, hai", khi chưa đếm đến ba thì vị hoàng tử longại mình và nàng công chúa sẽ cùng chung số phận bị nát thây dưới làn tên, bèn đưa lưỡi liềm kẻ lên cổ cửa ngang, ngã lăn ra chết.

Công chúa trông thấy vợ và nhảy xuống ngựa, ôm lấy thi thể hoàng tử vào lòng, nâng phục trên người chàng khóc nức nở. Tướng sĩ nhìn thấy cảnh tượng, tay chân bủn rủn, buông rời cung tên, chodù vua Lạc Việt đã hô đến tiếng thứ ba nhưng chẳng có ai bắn ra mũi tên nào cả.

Vua Lạc Việt că giận, đang định nỏ thần lâm trận với đám tướng sĩ cải lệnh của ngài, đột nhiên hét lên một tiếng "Ái chà", rồi đưa tay ôm lấy ngực. Các tướng sĩ vội vàng chạy đến đỡ, chỉ thấy một mũi tên đâm thẳng từ sau lưng ngài xuyên thấu ra trước ngực. Đám tướng sĩ quay đầu lại nhìn thì nhìn thấy nguyên con yêu tinh tay mang nỏ thần dương dương tự đắc đứng từ phía bên kia đồi núi cười vang:

-- Nỏ thần đang ở trong tay ta đây!

Nói xong chỉ thấy con yêu quái nhảy lên, biến thành một con quạ đen, nhắm hướng công chúa bay tới, xà xuống đất xà một vòng đứng hiện nguyên hình đầu rắn, đuôi thỏ, người ngợm thấp lùn, đeo khiên giáp đen. Nó nói:

-- Công chúa, ta và ngài có duyên nợ với nhau, hãy thành hôn với ta đi thôi!

Nó xong nó bước lại níu người công chúa.

Nàng công chúa cực kỳ phẫn nộ, quay đầu lại tát cho nó một bạt tai làm mặt mũi thần trí con yêu tinh cháng váng lạng quạng đứng không vững. Nó bèn xoay người một vòng phóng đứng lên trên một ngọn đồi, nói:

-- Công chúa hãy nghe đây, hồi trước đây ta biến thành hoàng tử đến cung viếng của nàng, sở dĩ ta không dám đến gần nàng bởi lẽ ta chưa lấy lại được cái móng vuốt của ta, nay thì cái móng vuốt này đã trở về tay ta, giờ đây thân thể ta là mình rồng dathếp, lại thêm có chiếc nỏ thần trên người, ta có thể cướp mạng người nàng bất cứ lúc nào. Nay ta ra hạn định bắt nàng làm vợ ta, nếu không ta sẽ dùng nỏ thần bắn chết nàng là xong đời nàng ngay đây!

Nàng công chúa phẫn nộ nhìn gã yêu tinh nhưng không nói gì.

Con yêu tinh kia bỗng nhiên cuộn tròn mình dưới đất, rồi biến thành vó cá chàng hoàng tử rồi tiến lại phía nàng, vênh mặt cười rồi nói:

-- Công chúa, nếu nàng thích vó cá chàng hoàng tử, thì đây ta sẽ biến thành con người đó vĩnh viễn cho nàng, mình hãy lấy nhau cho rồi.

Nàng công chúa đột nhiên nhớ lại là chàng hoàng tử đã trao cho nàng thanh bảo kiếm "Hoà tập Bách Việt", nàng có thể dùng để ngăn cản cung tên, bèn nâng thanh kiếm chém vệt con yêu quái. Con yêu tinh rất lạnh lợi, vừa thoáng thấy thần sắc của công chúa và vừa cảm thấy một luồng khí lạnh vụt tới, liền rút đầu lại, nhào lặn xuống đất biến thành con quạ đen bay vù đến ngọn đồi đằng kia. Nó đứng trên ngọn đồi kia ló tiếng nói:

-- Nếu nàng không nghe lời, ta bắn nỏ thần đây!

Công chúa hươ thanh bảo kiếm, phất thân nhảy lên ngựa, phóng về phía gã yêu tinh. Con yêu quái trông thấy, liền giương nỏ bắn tên, nàng ngờ khi mũi tên khi bay gần đến người công chúa liền bị nàng dùng kiếm gạt phăng đi rơi xuống đất. Ba lần như vậy thì nàng công chúa đã tiến tới trước gã yêu tinh. Con yêu quái mình đối địch không lại bèn phóng chạy xuống biển.

Khi nó chạy tới bên bờ biển, quay đầu lại nhìn nàng công chúa đang đuổi theo, nói:

-- Hay thay công chúa, cảm ơn nàng đã tiễn ta đến tận bờ biển, ta vẫn cứ nói với nàng là: nếu nàng không chịu làm vợ ta, thì ta sẽ làm dâng nước biển ngập lụt nước của nàng, tới khi ấy, nàng mới biết được sự lợi hại của ta!

Con yêu tinh nói xong liền phóng người xuống biển. Nàng công chúa sợ không đuổi theo sát kịp, lập tức phóng vọt thanh kiếm về phía nó. Chỉ nghe phập một tiếng, đầu con yêu quái liền bị thanh kiếm chém đứt. Nàng công chúa sợ con yêu quái lại hoàn hình quấy phá, nên đã làm thì cho đến nỗi đến chốn, nàng bèn phân thân con yêu tinh thành đồng thệ vụn, mang vụn rải khắp đồi núi không để cho nó còn cơ may hiện nguyên hình.

Công chúa giết chết con yêu quái xong, cầm thanh kiếm lặng nhìn rồi bật khóc nức nở. Nàng cứ khóc mãi không ngừng, những hạt lệ biến thành râu chuôi trâu chôn vào biển cả được những con trai nhặt và ngâm vào hầm. Máu huyết của chàng hoàng tử đổ rơi trên mảnh đất Lạc Việt, bởi lẽ nó còn tinh khiết chôn nên hoá thành dòng suối thanh tuyền. Cho đến nay, khi ngư dân bắt được con trai cày ra là tìm thấy châu ngọc gọi là ngọc trai, và họ nhất định phải mang những viên ngọc này đến dòng suối thanh tuyền rửa sạch. Người ta truyền tụng rằng ngọc trai nếu được rửa sạch với dòng suối này thì viên ngọc sẽ sáng long lánh không một thứ nước nào có thể sánh bằng.

dịch

Địa phận lưu truyền truyền thuyết này: vùng Kimlong, Huyện Longchâu, Tỉnh Quảng tây, Trung hoa

Người kể truyện: Nông dân bô lão

Người ghi chép và hiệu đính lại: Lam Hồng-Ấn